



VIETNAM ACADEMY OF AGRICULTURAL SCIENCES
AGRICULTURAL SCIENCE INSTITUTE FOR SOUTHERN COASTAL CENTRAL
Contract: (0256) 3846626 – 0989 226 345; Email: asisov@mard.gov.vn;
Web: <http://www.asisov.org.vn/>
Region 8, Nhon Phu Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh prov., Vietnam



GIỐNG LÚA BĐR97

INBRED RICE VARIETY BĐR97

I. GIỚI THIỆU CHUNG

- Giống lúa thuần BĐR97 có năng suất trung bình từ 70-80 tạ/ha (thâm canh tốt có thể đạt > 80 tạ/ha). Dạng hình đứng, cứng cây, tỷ lệ chắc cụt cao, gạo trắng, amylose 16,6%, cơm mềm, vị đậm.
- Thời gian sinh trưởng: Vụ Đông Xuân 105-110 ngày, vụ Hè Thu 95-100 ngày.
- Giống có khả năng kháng bệnh đạo ôn (điểm 3), kháng rầy nâu (điểm 3); khả năng chịu rét, chịu nóng khá.
- Giống có khả năng thích nghi rộng, phù hợp với cơ cấu 2-3 vụ lúa/năm.

I. Main traits of inbred rice variety BĐR97

- The main features of this rice variety include shorter growth duration (110 days in Witer-spring and 100 days in Summer-Autumn), stiff stem and resistant to rice blast (score 3) and brown planthopper (score 3), heat and cold tolerance; high yield (7.0 - 8.0 t/ha), elongate grain, whiteness grains, low amylose content (16.6%), cooked rice is soft and delicious.



II. KỸ THUẬT CANH TÁC

1. Thời vụ: Theo khuyến cáo của địa phương với nhóm giống lúa ngắn ngày. Có thể tham khảo thời vụ như sau:

- Vụ Đông Xuân gieo sạ từ ngày 30/11 - 25/01 năm sau.

- Vụ Hè Thu có thể gieo sạ từ ngày 10/4 - 20/6.

2. Lượng giống gieo sạ

- Sạ cụm: 40 – 60 kg/ha
- Sạ hàng: từ 60 – 80 kg/ha
- Sạ lan: từ 100 – 120 kg/ha

3. Xử lý và ngâm ủ

3.1. Ngâm giống

Thời gian ngâm giống tùy thuộc vào từng loại giống và tùy từng vụ, vụ Đông Xuân từ 36 – 48 giờ, vụ Hè Thu từ 24 – 36 giờ. Khi hạt no nước thì vớt ra rửa sạch chua, để ráo nước trước khi đem ủ.

3.2. Ủ giống

Cần phải ủ kín đảm bảo đủ ẩm cho hạt nảy mầm nhanh và đều. vụ Đông Xuân thời gian ủ từ 36 – 40 giờ, vụ Hè Thu ủ từ 24 - 36 giờ, trong vòng 24h đầu không nên mở giống ra, sau 24h ủ kiểm tra tỷ lệ nảy mầm và độ ẩm của giống, sau đó nhúng qua nước để khô và đưa đi ủ tiếp, thời gian ủ tùy thuộc vào độ dài và tỷ lệ nảy mầm của giống. Khi kiểm tra hạt thấy mầm dài khoảng 1/3 đến 1/2 hạt giống là đủ tiêu chuẩn đem gieo sạ.

4. Làm đất

- Cày dầm/hoặc cày ngâm (cày lần 1): Cày giãm trước khi gieo trồng 30-45 ngày. Cày sâu 15-20 cm. Trước gieo trồng 7-10 ngày tiến hành tháo nước vào ruộng để tạo đất ẩm. Trước gieo trồng 2-3, tiến hành vệ sinh và tháo nước vào ruộng với độ cao từ 1-2 cm, cày đất 2 lượt và cày sâu từ 15-20 cm (cày lần 2). Cày xong tiến hành bừa lìa lần 1 và bừa lán mặt lần 2.

- Cày ải (cày lần 1): Cày ải trước khi gieo trồng 15-20 ngày, cày sâu 15-20 cm. Trước gieo trồng 5-7 ngày tiến hành tháo nước vào ruộng để tạo đất ẩm. Trước gieo trồng 2-3 ngày, tiến hành vệ sinh và tháo nước vào ruộng với độ cao từ 1-2 cm, cày đất 2 lượt và cày sâu từ 15-20 cm (cày

lần 2). Cày xong tiến hành bừa lìa lần 1 và bừa lán mặt lần 2.

5. Kỹ thuật bón phân: Lượng phân bón tính cho 01 ha (10.000 m²)

- Phân hữu cơ: 5 tấn phân chuồng/ha hoặc 1,5 - 2,0 tấn phân hữu cơ vi sinh/ha.

- Vôi bột: 400 - 500 kg/ha.

- Phân bón đa lượng:

+ Đối với chân đất có độ phì khá (phù sa được bồi chua, đất phù sa ngoài suối và đất thung lũng do sản phẩm dốc tự): 80-90 kg N/ha, 50-60 kg P₂O₅ và 60-70 kg K₂O.

+ Đối với chân đất có độ phì kém (phù sa không được bồi đắp hàng năm, phù sa có tầng loang lổ, xám trên phù sa cổ, đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa): 100-110 kg N/ha, 60-70 kg P₂O₅ và 70-80 kg K₂O.

* Phương thức bón phân:

- Bón lót phân hữu cơ và vôi khi cày lần 2.

- Bón lót 20% N + 80% P₂O₅ + 20% K₂O trước khi bừa lán mặt ruộng.

- Bón thúc:

+ Lần 1 (giai đoạn cây con): Sau sạ 8-12 ngày với lượng 20% N + 20% P₂O₅;

+ Lần 2 (giai đoạn đẻ nhánh): Sau sạ 18-22 ngày với lượng 30% N + 40% K₂O;

+ Lần 3 (giai đoạn làm đòng): Sau sạ 40-50 ngày với lượng 30% N + 40% K₂O.

6. Phòng trừ sâu bệnh hại lúa

Cần phải theo dõi đồng ruộng thường xuyên, xác định mức độ gây hại các đối tượng sâu bệnh hại phổ biến và quyết định các biện pháp phòng trừ. Khi đến ngưỡng cần sử dụng biện pháp hóa học, phải theo nguyên tắc “4 đúng” (Đúng loại thuốc – Đúng liều lượng – Đúng lúc – Đúng cách). Vụ Đông Xuân nên phun phòng bệnh đao ôn cổ bông ở giai đoạn trước trổ 7 ngày và sau khi trổ đều.

7. Thu hoạch

Khi số hạt/bông chín vàng trên 90% toàn ruộng thì tiến hành thu hoạch. Vì đến độ chín này sẽ đảm bảo được năng suất và chất lượng hạt giống.